

Số: 1308/2022/QĐST-HNGĐ

Biên Hòa, ngày 12 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1858/2022/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 6 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1961;

Nơi cư trú: khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

- Bị đơn: Ông Ngô Quốc T, sinh năm 1963;

Nơi cư trú: nhà không số, tổ 51, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thanh V và ông Ngô Quốc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh V và ông Ngô Quốc T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà V, ông T thống nhất có 03 con chung là Ngô Quốc A,

sinh năm 1978; Ngô Quốc Thanh K và Ngô Quốc Thanh N cùng sinh năm 1981. Sau khi ly hôn do các cháu đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà V, ông T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà V, ông T thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét.

- Về án phí Hôn nhân và gia đình: Bà Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1961, hiện nay đã trên 60 tuổi thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí Tòa án theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phú